

BƯỚC ĐẦU SO SÁNH SHAMAN GIÁO CỦA CÁC DÂN TỘC NÓI TIẾNG TUNGUS Ở TRUNG QUỐC VÀ ĐẠO MẪU VIỆT NAM

WU YUNXIA^(*)

Shaman giáo là một loại hình tôn giáo nguyên thủy từng tồn tại phổ biến ở nhiều dân tộc nói tiếng Tungus, Mông Cổ, Đột Quyết thuộc vùng Đông Bắc cho đến vùng Tây Bắc Trung Quốc. “Shaman” bắt nguồn từ thuật ngữ “Shaman” trong tiếng Tungus, có nghĩa là “người thông hiểu tất cả”⁽¹⁾. Từ thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, những hiện tượng tôn giáo tương tự cũng đã được các nhà nghiên cứu phát hiện ở nhiều nơi trên thế giới. Thầy pháp ở các nơi đó đều được gọi chung là Shaman. Hệ thống tư tưởng, quan niệm và nghi lễ ma thuật với Shaman là trung tâm được gọi chung thành Shaman giáo (Shamanism). Những bài hát về thần linh và nghi lễ của Shaman giáo hàm chứa cả tư tưởng quan niệm và hình thái xã hội của các dân tộc. Việc nghiên cứu các giá trị đó ngày càng được coi trọng. Nhà khảo cổ học Trương Quang Trục cho rằng: “Văn minh Trung Quốc Cổ đại là Văn minh kiểu Shaman”. Những hiện vật khảo cổ thuộc Văn hóa Hồng Sơn Liêu Tây khai quật được ở miền bắc Trung Quốc cho thấy, “nội dung chủ yếu của Văn hóa phương bắc Trung Quốc là Văn hóa Shaman giáo. Nói theo một ý nghĩa nhất định nào đó, Văn hóa Shaman giáo là khởi nguồn của Văn hóa

Trung Quốc, đặc biệt là Văn hóa phương bắc Trung Quốc”⁽²⁾.

Đạo Mẫu (tín ngưỡng Mẫu Tứ phủ) là tín ngưỡng dân gian vùng Bắc Bộ Việt Nam. Trong quá trình độc lập dân tộc và phục hưng văn hóa, tín ngưỡng này đã hình thành nên một hệ thống thần linh bản địa tương đối hoàn chỉnh với vị thần trung tâm là Thánh Mẫu Liễu Hạnh và Trần Hưng Đạo. Trong cộng đồng người Kinh ở Quảng Tây Trung Quốc có đền thờ Tam vị Thánh mẫu (miếu Ba Bà), trong đó một vị là Liễu Hạnh Công chúa, ngoài ra còn có đền Đức Thánh Trần⁽³⁾. Điều này góp phần chứng minh rằng, vào thế kỷ XVI, đạo Mẫu đã phổ biến trong xã hội dân gian Việt Nam. Nghi lễ lên đồng của đạo Mẫu được coi là một hình thức “diễn xướng tâm linh của người Việt”⁽⁴⁾. Ông bà đồng, sau khi thỉnh mời thần linh giáng

^{*}. Ngô Văn Hà, nghiên cứu sinh, Đại học Trung Sơn, Quảng Châu, Trung Quốc.

1. Triệu Chí Trung. Khảo cứu về từ “Shaman”. Học báo Đại học Dân tộc Trung ương, Chuyên san Khoa học Xã hội, số 3/2002.

2. Trương Quang Trục. Sáu bài giảng chuyên đề Khảo cổ học. Văn Vật xuất bản xã, 1986.

3. Chu Tác Cảnh, Đàm Đức Thanh. Dân tộc Kinh, trong: Văn hóa chí các dân tộc Choang, Bố y, Tày, Ngát lão, Kinh. Thượng Hải Nhân Dân xuất bản xã, 1998.

4. Điều tra lịch sử xã hội dân tộc Kinh ở Quảng Tây. Hồ sơ tư liệu về vấn đề dân tộc Trung Quốc, tập 5/2005.

nhập vào cơ thể mình, sẽ thực hiện các động tác nhảy múa, tế lễ trong tiếng đàn ca của cung văn. Theo tôi, đạo Mẫu bao gồm cả tín ngưỡng linh hồn và mang sắc thái thần linh nhập vào cơ thể con người. Nó cần được tiến hành nghiên cứu với tư cách như một hình thái Shaman giáo.

Các dân tộc thuộc ngữ hệ Tungus bao gồm người Mãn, Ngạc Luân Xuân, Ngạc Ôn Khắc, Si-Ba, Hô-Chê, chủ yếu cư trú ở lưu vực sông Hắc Long, sông Tùng Hoa. Shaman giáo là nền tảng văn hóa của những dân tộc này. Bài viết này chú trọng vào ba phương diện: hệ thống thần linh, nghi lễ tôn giáo, địa vị xã hội của Shaman giáo các dân tộc nói tiếng Tungus Trung Quốc và đạo Mẫu Việt Nam, bước đầu tiến hành so sánh, thảo luận về ảnh hưởng của phương thức sản xuất đối với Shaman giáo cũng như tác dụng của Shaman giáo trong việc hình thành tính cách dân tộc của mỗi nơi.

1. Về hệ thống thần linh: đều chủ yếu là nữ thần, nhưng đạo Mẫu Việt Nam có hệ thống thần linh hoàn chỉnh hơn

Shaman giáo của các dân tộc nói tiếng Tungus và đạo Mẫu Việt Nam có những điểm giống nhau đáng kinh ngạc. Cả hai đều có đông đảo các nữ thần, hơn nữa cũng có rất nhiều các nữ Shaman (bà đồng). Ví dụ, "Shaman giáo có thần chủ là Mẫu Thiên, thần Đông Hải, thần Trộm Lửa, thần Tinh tú, thần Cây Liễu, thần Tuyết đều thuộc nữ thần"⁽⁵⁾. Từ đó có thể nhận ra dấu ấn của xã hội Mẫu hệ. "Hệ thống nữ thần của Việt Nam cũng hết sức phong phú, có đến 362 vị nữ thần của các dân tộc và vùng miền trên cả nước"⁽⁶⁾, trong đó có một số là nữ anh hùng dân

tộc có công với đất nước, như Hai Bà Trưng.

Ngoài các nữ thần, Shaman giáo của các dân tộc phương Bắc Trung Quốc và đạo Mẫu Việt Nam đều thờ các vị thần tự nhiên, thần động vật, nam thần anh hùng dân tộc. Cả hai đều có những tín ngưỡng và nghi lễ thờ cúng trời và đất. Do sự khác nhau về phương diện địa lý môi trường, cho nên cả hai lại có tín ngưỡng thờ các thần động vật và thực vật khác nhau. Phương bắc Trung Quốc có khí hậu lạnh, núi thẳm rừng sâu, nên các loại thần động vật điển hình nhất là gấu và chim ưng. Trong khi đó, Việt Nam có khí hậu nóng ẩm, vì vậy, thần động vật điển hình được thờ trong đạo Mẫu chính là hổ và rắn.

Các vị nam thần của Shaman giáo phương bắc Trung Quốc chủ yếu là thần linh tổ tiên, bao gồm thần tổ của gia đình, của dòng họ và thần tổ của thầy Shaman (thủy tổ của giáo phái Shaman nào đó). Trong xã hội du mục, săn bắn thuộc truyền thống phương bắc, các thần linh tổ tiên đều có sức hút rất lớn trong mỗi gia đình, mỗi bộ lạc. Còn trong đạo Mẫu Việt Nam, một số nam thần có nguồn gốc từ hệ thống thần linh Đạo giáo Trung Quốc, như Ngọc Hoàng Đại đế thuộc Thiên giới, Nguyên Thiên Đại đế thuộc Địa phủ. Những vị thần này, có thể thấy, đều là hóa thân của thần tự nhiên (Trời, Đất, Nước, Rừng). Nam thần điển hình nhất của đạo Mẫu là Trần Hưng Đạo, vị anh hùng dân tộc trong tâm thức

5. Ngô Đức Thịnh. *Lên đồng: Một hình thức diễn xướng tâm linh của người Việt*. Tạp chí Xã hội và Văn hóa Việt Nam (Nhật Bản), số 1/1999.

6. Phú Dục Quang. Vương Hoàng Cương. *Nữ thần Shaman giáo*. Liễu Ninh Nhân Dân xuất bản xã. 1995.

của người Việt Nam, có thể lí giải đó là thần anh hùng, đồng thời cũng được coi là hình tượng người cha chung trong tâm thức dân gian. Trong hệ thống thần linh của đạo Mẫu, địa vị của nam thần thấp hơn nữ thần, thường là trợ thủ cho nữ thần.

Các dân tộc thuộc ngữ hệ Tungus ở phương bắc Trung Quốc, từ thời Cổ đại, đã mang tính lưu động, du mục, cho nên mỗi truyền thuyết, thần thoại của một dân tộc nào đó cũng dễ dàng nảy sinh nhiều dị bản khác nhau trong từng bộ lạc chính dân tộc đó. Ngoài ra, mỗi bộ lạc lại có riêng một loại Shaman. Shaman ở các khu vực khác nhau cũng sẽ kế thừa những truyền thống khác nhau, dần dần hình thành những giáo phái Shaman khác nhau. Ví dụ, “Shaman giáo ở dân Ngạc Luân Xuân thờ phụng các vị thần tổ tiên, thần săn bắn, thần sấm, thần trị bệnh, thần sinh đẻ”⁽⁷⁾. Người Mãn thì lại thờ phụng thần lửa, thần biển, thần trời và thần tổ tiên. Đạo Mẫu Việt Nam có một hệ thống thần linh tương đối hoàn thiện và nghi lễ tôn giáo tương đối bài bản. Những điều này thể hiện trong các văn bản châu văn Công đồng Tứ phủ và Thánh Mẫu. Hình thức của các bài châu văn tương tự như kinh Phật. Hệ thống thần linh được trình bày trong đó còn có cả một số thần tiên Đạo giáo, cho thấy sự đóng góp không nhỏ của những người hành nghề tôn giáo đối với sự phát triển của đạo Mẫu.

2. Về nghi thức tế lễ: đàn tế lưu động và thần điện cố định

Đàn tế của Shaman Phương Bắc thường giản dị, tạm bợ và lưu động. Nghi thức tế lễ cũng tương đối đơn giản, thông thường là “ở trước cửa lều dựng một đàn

tế làm bằng hai khúc gỗ cây bạch dương, phía trên đặt một thanh gỗ, treo trên đó là miếng thịt và nội tạng của con thú đã săn được trong ngày đang rỉ máu”⁽⁸⁾. Thầy Shaman mặc áo lễ, tay trái cầm trống thần, nhảy múa, đánh trống, ca hát trước đàn tế. Nếu bộ lạc dời đến một vùng đất mới theo mùa, đàn tế dương nhiên cũng phải thay đổi. Trình tự múa thần của Shaman bao gồm ba giai đoạn: thỉnh thần, giáng thần, tiễn thần. Shaman mặc áo lễ, vừa đánh trống vừa nhảy múa ca hát, gọi tên thần linh, mời thần linh giáng xuống. Khi thần linh giáng nhập, động tác nhảy múa của Shaman càng mạnh mẽ. Lúc này, do thần linh nhập vào nên Shaman dùng các động tác tượng trưng đánh nhau với ma quỷ, giúp người bệnh trừ khử bệnh tật. Có lúc, Shaman dùng hình thức “thoát hồn” để đi tìm lại linh hồn cho người bệnh. Khi tiễn thần, Shaman sẽ hát thần ca để tiễn thần linh trở về. Việc múa thần thường do một Shaman và mấy trợ thủ cùng tiến hành. Các động tác múa thần chủ yếu là tượng trưng cho việc đánh nhau với những linh hồn xấu xa.

Đạo Mẫu Việt Nam có cơ sở thờ tự cố định, nghi lễ lên đồng thường diễn ra trước thần điện đạo này. Trợ giúp cho các buổi lễ gồm có cung văn phụ trách đàn hát châu văn, những người giúp việc chuẩn bị trang phục và đạo cụ cho từng giá đồng, một thầy cúng biết chữ Hán viết sớ dâng thần linh. Người hầu đồng (Shaman) mời thầy cúng tụng niệm “văn Thánh Mẫu”, dâng sớ lên thần linh, sau

7. Vũ Ngọc Khánh. *Các nữ thần và Thánh Mẫu Việt Nam*. Nxb Thanh niên. Hà Nội 2002.

8. *Dân tộc phương bắc và văn hóa Shaman - Điều tra nhân học các dân tộc Đông Bắc Trung Quốc*. Trung ương Dân tộc Đại học xuất bản xã, 1995.

đó tung hai đồng tiền âm dương vào chiếc đĩa nhỏ để xin đài, kết quả là một âm một dương cho biết Thánh Mẫu đã đồng ý, nghi lễ hầu đồng chính thức được tiến hành. Những lễ vật chuẩn bị cho việc tế thần gồm có bánh trái, hoa tươi. Người hầu đồng dùng tám khăn đỏ trùm lên đầu mỗi khi đợi thần linh giáng nhập vào mình, thay các bộ trang phục khác nhau tùy theo từng giá đồng. Cung văn sẽ hát những bài văn chầu ca ngợi vị thần tương ứng. Trong quá trình làm lễ, ông (bà) đồng thường uống rượu, hút thuốc lá, ăn trầu và nhảy múa, phát lộc và tiền cho mọi người xung quanh. Lúc này, mọi lễ vật đều là của thần linh ban tặng. Sau mỗi lần thần linh “xa giá hồi cung”, ông (bà) đồng tĩnh tọa cầu khẩn, lại uống rượu, hút thuốc, ăn trầu và nghênh đón một vị thần tiếp theo giáng nhập. Các cơ sở thờ tự của đạo Mẫu như điện, đền, phủ, v.v... là nơi truyền thụ các kĩ thuật Shaman, vừa là nơi gìn giữ và phát triển văn hóa Shaman. Từ đó đã hình thành một cách tương đối hoàn thiện các nghi lễ, âm nhạc và kinh điển truyền thống.

Nghi lễ hầu đồng của đạo Mẫu thuộc loại hình “thần linh giáng nhập” (nhập hồn), là nghi lễ múa thiêng. Nghi lễ Shaman của các dân tộc phương bắc Trung Quốc có lúc xuất hiện hình thức “xuất hồn”, hơn nữa động tác nhảy múa thường tượng trưng cho cuộc chiến đấu với ác quỷ, hết sức mạnh mẽ, biểu hiện sự cứu vớt của thần linh.

3. Về địa vị xã hội: địa vị của Shaman phương bắc Trung Quốc tương đối cao, địa vị của ông (bà) đồng Việt Nam là bình dân

“Các Shaman phương bắc Trung Quốc thông thường đều là đại diện cho lợi ích tập thể của dân tộc. Trước đây, mỗi thị tộc trong các dân tộc Ngạc Luân Xuân, Ngạc Ôn Khắc đều nhất định phải có một thầy Shaman”⁽⁹⁾. Shaman trong xã hội thị tộc đều có thể tập trung trong tay mình các điều kiện dãi ngộ về mọi phương diện chính trị, kinh tế, kĩ năng, v.v... Từ đó, địa vị xã hội của họ được nâng cao. Cư dân các dân tộc phương bắc Trung Quốc thường phó thác các sự kiện quan trọng như vận mệnh, bệnh tật, chết chóc, kết quả trong săn bắn, chăn nuôi, v.v... vào tín ngưỡng Shaman. Bởi vậy, Shaman vừa là người phụ trách việc tế lễ, xua đuổi tà ma, đồng thời cũng là người giàu có, lãnh đạo của cả cộng đồng cư dân.

Trong xã hội thị tộc, mỗi thầy Shaman đều được coi là phụ thể của thần linh bản tộc, nên được các thành viên bộ tộc kính trọng. “Người trở thành một Shaman mới, phần lớn từng trải qua trạng thái tinh thần hỗn loạn gọi là vu bệnh vào thời thanh niên. Người mắc vu bệnh, suốt đời ắt sẽ trở thành một vu sư đầy vinh hạnh. Ở dân tộc Ta-Hua, vu sư có địa vị cao quý”⁽¹⁰⁾. Shaman của đạo Mẫu Việt Nam đa phần cũng vì mắc phải vu bệnh nên trở thành Shaman (Đồng). Họ hi vọng việc thờ Mẫu sẽ đưa đến cho họ sự bình an. Việc trở thành Shaman hoàn toàn không giúp họ nâng cao địa vị xã hội, thậm chí còn bị gia đình phản đối. Bởi vì, việc lên đồng tiêu tốn nhiều tiền bạc để mua sắm áo quần, đạo cụ, đồ lễ. Họ

9. Sắc Âm. *Shaman giáo và đời sống thị tộc dân tộc thiểu số Phương Bắc*. Học báo của Học viện Sư phạm Dân tộc Mông Cổ, tháng 1/2000.

10. *Dân tộc Phương Bắc và Văn hóa Shaman - Điều tra nhân học các dân tộc Đông Bắc Trung Quốc*. Nxb Đại học Dân tộc Trung ương, 1995.

chẳng còn nhiều thời gian để chăm sóc gia đình. Ở Việt Nam, nữ Shaman chiếm đa số. Họ chịu ảnh hưởng của văn hóa Nho giáo. Xã hội Việt Nam coi trọng trách nhiệm chăm sóc gia đình của người phụ nữ. Năm 2007, tôi có dịp tiếp xúc với nữ chủ nhân của một gia đình được thôn bầu chọn là “gia đình văn hóa”. Bà ấy chính là một Shaman. Đàn ông trong thôn cho rằng, bà ta vì hay lên đồng nên “khó quản”, không thể bầu gia đình đó là “gia đình văn hóa” được. Nhưng phụ nữ trong thôn lại hết sức ủng hộ bà ấy. Họ cho rằng, việc lên đồng vốn là sự phát triển văn hóa truyền thống. Ví dụ trên cho thấy, Shaman giáo Việt Nam có những điều trái ngược với giá trị truyền thống của Nho giáo.

Kết luận

* Các dân tộc nói tiếng Tungus ở phương bắc Trung Quốc cho đến thập niên 40 của thế kỉ XX vẫn còn ở trong xã hội thị tộc du mục săn bắn. Còn nền văn minh nông nghiệp với trồng trọt lúa nước là chủ đạo của Việt Nam đã sớm hình thành từ thời kì Tân, Hán. Cho nên, hệ thống thần linh tự nhiên của Shaman giáo của hai nước cũng chịu ảnh hưởng bởi sự khác biệt về địa vực và mô hình kinh tế.

Phương bắc Trung Quốc chủ yếu thuộc vùng văn hóa săn bắn, văn hóa du mục. Shaman giáo từng phát huy vai trò là trụ cột tinh thần, gắn kết cộng đồng trong thị tộc. Thành phần quan trọng nhất trong Shaman giáo là thờ cúng và tế lễ thần tổ

tiên (bao gồm thần anh hùng bộ lạc). Theo đó, nó mang sắc thái chiến đấu và bi hùng một cách mãnh liệt (có thể thấy qua hình ảnh máu thịt con thú trong lễ tế thần). Nó thể hiện ý thức tập thể của xã hội thị tộc du mục, cũng như kí ức và sự tìm về với nền văn hóa gốc gác, nơi cư trú trước đó của họ. Sức sống bền bỉ như mạch nước ngầm không ngừng tuôn chảy của Shaman giáo góp phần hình thành nên tính cách nhiệt tình, hiếu khách và phẩm chất thiện chiến, đoàn kết của các dân tộc phương bắc Trung Quốc.

Đạo Mẫu Việt Nam được sản sinh từ xã hội nông nghiệp thuộc nền văn minh lúa nước. Cơ sở sinh hoạt tôn giáo cố định thuận lợi cho việc thu hút nhân tài, nguồn lợi kinh tế, tạo điều kiện cho đạo Mẫu phát triển trở nên hoàn thiện. Từ đó, hình thành sự phân công tương đối rõ ràng: thầy cúng phụ trách phần văn bản lễ nghi, cung văn phụ trách phần đàn hát ca ngợi thần thánh, Shaman lên đồng giao tiếp với thần linh. Đạo Mẫu bắt nguồn từ niềm hi vọng của người dân vào việc phát triển kĩ thuật canh tác nông nghiệp để có được vụ mùa bội thu, đồng thời nó cũng làm cho người dân ghi nhớ ân huệ của thần linh. Đạo Mẫu biểu đạt sự tán thán đối với thần linh thông qua việc hát văn 'chầu, nhảy múa, ngâm thơ, xây dựng đền phủ. Tất cả góp phần tạo nên tính cách tinh tế, thanh lịch, coi trọng tình cảm của người dân miền bắc Việt Nam./.

Người dịch: Trần Anh Đào